

Số: 3273 /VKSTC-C3
V/v đánh giá hiện trạng và xác định nhu
cầu đầu tư trong giai đoạn đầu tư công
trung hạn 2026-2030

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Chánh văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin;
- Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh;

Để có cơ sở tổng hợp nhu cầu đầu tư trong giai đoạn đầu tư công trung hạn 2026-2030, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị đơn vị báo cáo đánh giá hiện trạng trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin và xác định nhu cầu đầu tư trong giai đoạn đầu tư công trung hạn 2026-2030 cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Đánh giá hiện trạng trụ sở VKSND các cấp

Đơn vị báo cáo đánh giá chi tiết hiện trạng trụ sở làm việc của từng VKSND các cấp theo các nội dung sau:

- Diện tích đất trụ sở hiện tại (kèm theo bản photo quyết định cấp đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Hiện trạng từng hạng mục công trình hiện có tại trụ sở: nhà làm việc; nhà lưu trú công vụ; nhà bảo vệ, tiếp dân; nhà xe 2 bánh; gara ô tô; cổng hàng rào, sân đường ...

+ Tổng diện tích sàn xây dựng, tổng diện tích sử dụng của từng hạng mục công trình (bản vẽ mặt bằng hiện trạng kèm theo nếu có);

+ Năm hoàn thành đưa vào sử dụng của công trình, hạng mục công trình;

+ Năm cải tạo sửa chữa hoặc mở rộng của hạng mục công trình nhà làm việc, nhà lưu trú công vụ (nếu có) gần nhất: các nội dung cải tạo sửa chữa hoặc mở rộng và kinh phí cải tạo sửa chữa hoặc mở rộng;

+ Giá trị tài sản còn lại trên sổ sách kế toán đến thời điểm hiện nay;

+ Đánh giá về tình trạng hiện nay cho từng hạng mục công trình (Ví dụ: còn sử dụng tốt; đã xuống cấp không sử dụng được; thiếu nhiều diện tích so với quy định về quy mô trụ sở hiện nay của Ngành...).

(Đơn vị gửi kèm Báo cáo bản kê khai các số liệu theo mẫu tại phụ lục I đính kèm công văn này)

2. Nhu cầu đầu tư giai đoạn đầu tư công trung hạn 2026-2030

2.1. Dự án hoàn thành các giai đoạn trước còn nợ vốn ứng hoặc thiếu vốn (nếu có)

Đơn vị rà soát đối chiếu với kho bạc nhà nước tại địa phương để đối chiếu số liệu trong đó lưu ý các dự án thực hiện đề án cải tạo chống xuống cấp do cấp huyện làm chủ đầu tư.

2.2. Dự án đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa cấp đủ vốn (nếu có).

Các dự án đã hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 đã quyết toán dự án hoàn thành nhưng còn thiếu vốn hoặc các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025 còn thiếu vốn.

2.3. Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030

Đơn vị rà soát đối chiếu số vốn được cấp trong giai đoạn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 so sánh với thực tế đã thanh toán và tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt để xác định nhu cầu vốn của dự án trong giai đoạn 2026-2030.

2.4. Dự án đề xuất đưa vào danh mục mới trong giai đoạn 2026-2030

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng trụ sở, đơn vị đề xuất danh mục các trụ sở cần thiết phải đầu tư xây dựng trong giai đoạn đầu tư công trung hạn 2026 -2030 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Đơn vị chưa có trụ sở; đơn vị chia tách, sáp nhập thiếu diện tích làm việc;
- Trụ sở phải di chuyển theo quy hoạch của địa phương (kèm theo quyết định quy hoạch của địa phương; hạ tầng kết nối giao thông, cấp thoát nước, cấp điện và các văn bản liên quan về việc phải di chuyển trụ sở);
- Dự án xây dựng đã lâu, xuống cấp, thiếu diện tích làm việc đề nghị cải tạo mở rộng trụ sở hoặc xây dựng mới trụ sở. Trường hợp xây dựng trụ sở tại vị trí đất mới được địa phương phê duyệt quy hoạch các đơn vị cần đánh giá điều kiện cơ sở hạ tầng (quy hoạch của địa phương; hạ tầng kết nối giao thông, cấp thoát nước, cấp điện) đảm bảo tính khả thi của dự án khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

II. ĐỐI VỚI DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Dành cho Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Văn phòng) và Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2)

1. Đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin

Văn phòng phối hợp với Cục 2 báo cáo đánh giá chi tiết hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm...) hiện nay tại đơn vị.

Đối với dự án ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo Luật Tố tụng hình sự năm 2015: Văn phòng rà soát đối chiếu số liệu với dự án đang thực hiện trong giai đoạn đầu tư công trung hạn 2021-2025 để xác định nhu cầu cần đầu tư trong toàn ngành giai đoạn 2026-2030.

Trong đó lưu ý cần rà soát đánh giá xác định nhu cầu đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 tránh việc trùng lặp với các dự án đã được triển khai trong các giai đoạn trước và các trang thiết bị đã được mua sắm bằng nguồn vốn chi thường xuyên.

2. Nhu cầu đầu tư giai đoạn đầu tư công trung hạn 2026-2030

2.1. Dự án đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa cấp đủ vốn (nếu có).

Các dự án đã hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 đã quyết toán dự án hoàn thành nhưng còn thiếu vốn hoặc các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025 còn thiếu vốn.

2.2. Dự án đề xuất đưa vào danh mục mới trong giai đoạn 2026-2030

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng, Văn phòng phối hợp với Cục 2 đề xuất danh mục và mức vốn cần bố trí để triển khai thực hiện đầu tư các dự án công nghệ thông tin trong giai đoạn đầu tư công trung hạn 2026-2030.

Đơn vị gửi báo cáo đánh giá hiện trạng trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin và xác định nhu cầu đầu tư trong giai đoạn đầu tư công trung hạn 2026-2030 về Viện kiểm sát nhân dân tối cao bằng văn bản và gửi bản mềm vào hòm thư điện tử: phongdautuxaydung@gmail.com trước ngày **15/8/2024**.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu các đơn vị đánh giá kỹ hiện trạng trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin, xác định nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, đảm bảo đúng quy định và thời hạn nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- Công thông tin điện tử VKSND tối cao (để đăng tin);
- Lưu VT, Cục 3 (VT, các phòng);
- QT 100b.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng